

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Năm báo cáo 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500271984
- Vốn điều lệ: 405.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 405.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Số điện thoại: 0212 6265095
- Số fax: 0212 6265097
- Website: dientaybac.com.vn
- Email: taybac@dientaybac.com.vn
- Mã cổ phiếu: NED

2. Quá trình hình thành và phát triển:

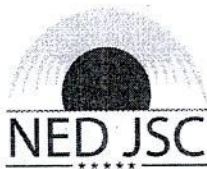
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sau đây gọi tắt là “Công ty” được thành lập vào ngày 16/6/2006, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2403000107 với vốn điều lệ ban đầu là 170 tỷ đồng.

Sau hơn 12 năm hoạt động và phát triển, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 405 tỷ đồng, vận hành khai thác 04 nhà máy thủy điện là Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 (công suất 32 MW); Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3 (công suất 3,1 MW), Nhà máy thủy điện Nậm Công (công suất 10 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi (công suất 10 MW). Hiện nay, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư thêm một số dự án thủy điện mới trên khu vực các tỉnh phía Bắc.

Tháng 08/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã chính thức được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UpCom với mã chứng khoán là NED.

- Các sự kiện khác:

- Tháng 10/2009 Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 4/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Công phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 5/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.



• Tháng 11/2018 Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện;
- Tư vấn, xây lắp các công trình điện;
- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh bất động sản; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị;
- Kinh doanh thiết bị xây dựng.

– Địa bàn kinh doanh:

- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3 thuộc xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi thuộc xã Huổi Một và Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

• Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề được pháp luật và điều lệ Công ty quy định.

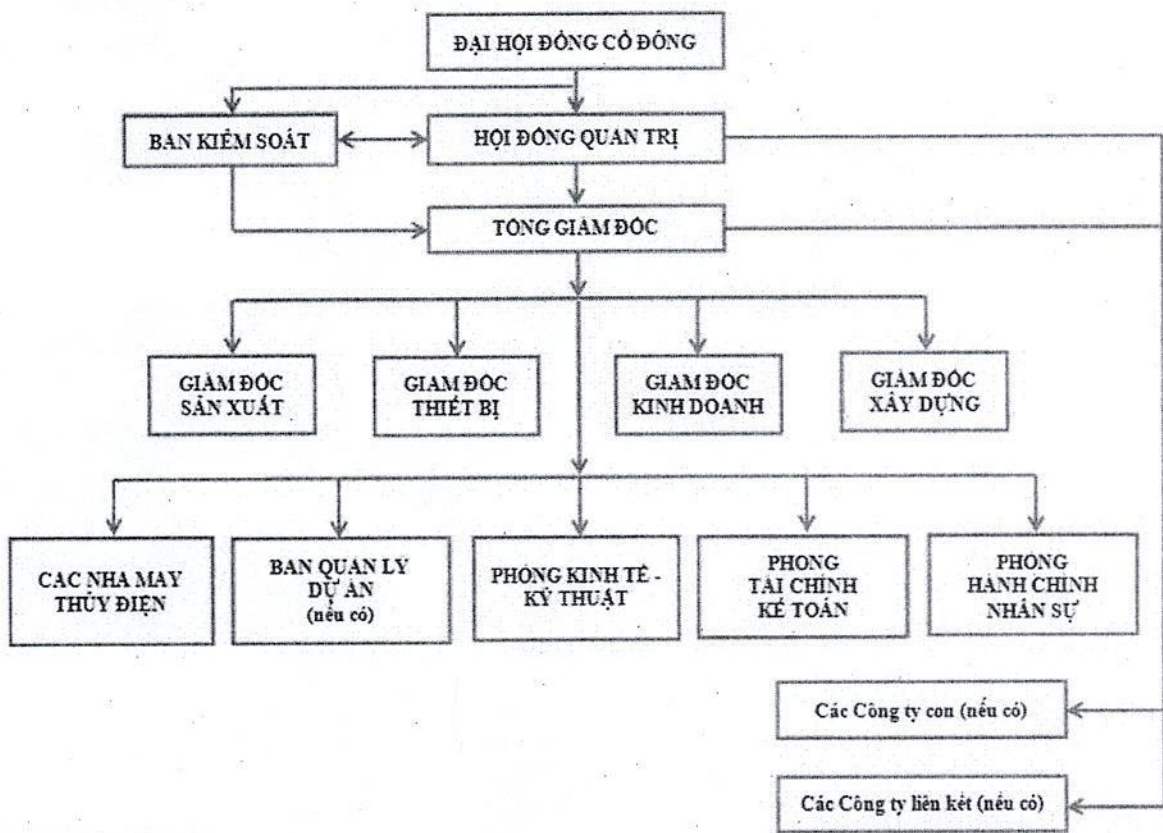
• Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

• Ban Kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ Công ty bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

– Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

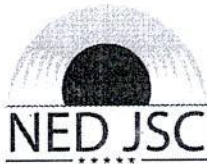
(Xem sơ đồ)



– Các công ty con, công ty liên kết:

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Lĩnh vực kinh doanh chính	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV XL& KTVLXD Tây Bắc.	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.	15,0	100%	Xây dựng, khai thác VLXD	Đang tạm dừng hoạt động, tập trung vào công tác thanh quyết toán để làm thủ tục giải thể.

5. Định hướng phát triển



- Định hướng:

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh điện năng hàng đầu, có uy tín tại Việt Nam.

- Mục tiêu:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, phát huy tối đa năng lực hiện có, từng bước mở rộng lĩnh vực đầu tư và kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông, người lao động và sự phát triển của xã hội;
- Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.
- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác.
- Tìm kiếm, xem xét đầu tư các dự án mới có hiệu quả kinh tế cao.
- Hình thành mô hình và phương thức quản lý hiệu quả, tiến đến áp dụng hệ thống mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về thời tiết, khí hậu: Điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa ảnh hưởng tới chu kỳ thủy văn và dòng chảy, làm ảnh hưởng đến sản lượng phát điện của các dự án thủy điện. Trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm làm cho nước về hồ chứa thấp, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Sản xuất điện năng:

Thực hiện đạt 198,619 triệu KWh/ 207,898 triệu KWh, đạt 95,5% kế hoạch, trong đó:

+ NM Nậm Chiến 2: 127,210 triệu KWh/141,343 triệu KWh, đạt 90,0% kế hoạch;

+ NM Nậm Chiến 3: 0,111 triệu KWh

+ NM Nậm Công 4: 40,915 triệu KWh/37,547 triệu KWh, đạt 109,0% kế hoạch;

+ NM Nậm Công 5: 1,287 triệu KWh

+ NM Nậm Sỏi: 29,094 triệu KWh/29,007 triệu KWh, đạt 100,3% kế hoạch.

- Doanh thu trước thuế VAT:

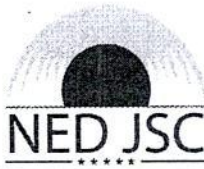
Thực hiện đạt 231,280 tỷ đồng/217,798 tỷ đồng, đạt 106,2% kế hoạch, trong đó:

+ NM Nậm Chiến 2: 134,133 tỷ đồng/129,951 tỷ đồng, đạt 103,2% kế hoạch;

+ NM Nậm Chiến 3: 0,182 tỷ đồng.

+ NM Nậm Công 4: 53,812 tỷ đồng/48,742 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch;

+ NM Nậm Công 5: 1,986 tỷ đồng



- + NM Nậm Sỏi: 39,767 tỷ đồng/38,445 tỷ đồng, đạt 103,4% kế hoạch.
- + Doanh thu từ các dịch vụ khác: 3,384 tỷ đồng/0,660 tỷ đồng, đạt 512,6% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 65,606 tỷ/55,109 tỷ, đạt 119,0% kế hoạch.

b. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

Về cơ bản cả ba nhà máy hoàn thành tương đối kế hoạch sản lượng 2018 đề ra cụ thể tổng sản lượng 05 nhà máy trong năm 2018 đạt 95,5% kế hoạch năm, trong đó: Thủy điện Nậm Chiến 2 đạt 90,0% kế hoạch năm do nguyên nhân khách quan thiên tai lũ quét nhưng doanh thu vượt kế hoạch 3,2%; Thủy điện Nậm Công 4 đạt 109,0% kế hoạch năm và Thủy điện Nậm Sỏi đạt 100,3% do nguyên nhân khách quan lượng mưa giảm.

Doanh thu 05 nhà máy trong năm 2018 đạt 106,2% kế hoạch năm, tương ứng tỉ lệ hoàn thành so với sản lượng, nhìn chung bộ máy quản lý vận hành nhà máy đã có kế hoạch tốt chủ động đón đầu phát điện vào giờ cao điểm.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

- **Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Đỗ Quang Lợi** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/01/1970

Quê quán: Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: P402 nhà C2, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- 1988 - 1992: Công nhân tại Công ty Công trình ngầm – Tổng Công ty Sông Đà;
- 1992 - 1996: Học tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội;
- 1996 – 2000: Nhân viên Phòng Vật tư – Cơ giới – Công ty Xây dựng Sông Đà 5;
- 2000 - 2003: Phó Phòng Vật tư – Cơ giới – Công ty Xây dựng Sông Đà 5;
- 2003 - 2007: Trưởng Phòng Vật tư – Cơ giới – Công ty CP Sông Đà 5;
- 2007 – 02/2017: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Vật tư – Cơ giới – Công ty CP Sông Đà 5;
- 02/2017 – 07/2017: Giám đốc Công ty CP South Thăng Long;
- 07/2017 - 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà Hoàng Long, Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La;



- 01/2018 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà Hoàng Long, Giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La.

– **Giám đốc sản xuất**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Minh** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/02/1970

Quê quán: Xã Văn Phú, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Hoàng Liên.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Số 77, Khu B TT ĐH Kiến Trúc, Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- 05/1994 – 10/1994: Chuyên viên Công ty Xây lắp Năng lượng;
- 10/1994 – 1997: Đội phó đội điện số 1 – Tổng đội lắp máy - Công ty Xây lắp Năng lượng;
- 1997 – 04/1997: Trưởng Ban Kỹ thuật – Chi nhánh Công ty Xây lắp Năng lượng Yaly;
- 04/1997 – 01/1998: Tổng đội phó – Tổng đội điện Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà 11;
- 01/1998 – 09/1998: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật thi công, Tổng công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11;
- 09/1998 – 11/1998: Trưởng Ban kinh tế kỹ thuật – vật tư, Xí nghiệp 11-1;
- 11/1998 – 02/1999: Phó phòng Kỹ thuật - Vật tư – Cơ giới - Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11;
- 02/1999 – 11/2000: Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11-1;
- 11/2000 – 02/2001: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11 tại Miền Nam;
- 02/2001 – 01/2002: Đội trưởng xây lắp công trình thủy điện Nà Loi, Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11-2 Yaly;
- 01/2002 – 07/2002: Giám đốc Nhà máy thủy điện Nà Loi;
- 07/2002 – 08/2003: Phó trưởng ban quản lý dự án thủy điện Nà Loi;
- 08/2003 – 05/2012: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Thủy điện Nà Loi;
- 05/2012 – 01/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Nậm Chiến – Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Nà Loi;
- 02/2013 – 05/2017: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Nậm Chiến;



- 05/2017 – 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- 12/2017 – 4/2018: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc.
- 4/2018 – nay: Giám đốc sản xuất – kinh doanh Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc.

– Giám đốc thiết bị

Họ và tên: **Nguyễn Phương Châu** Giới tính: Nam
Sinh ngày: 16/09/1962
Quê quán: Xã Thạch Khôi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Thường trú: Tổ 14, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:

- 1983- 1992: Công nhân - Công ty thi công cơ giới - TCT Sông Đà;
- 1997- 2003: Trưởng ban KTVTCG - Nhà máy cơ khí Sông Đà 11- Công ty SĐ 11;
- 2004- 07/2017: Phó Giám đốc - Công ty CP cơ khí lắp máy Sông Đà- CN1;
- 07/2017 – 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- 12/2017 – 4/2018: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Thiết bị Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc.
- 4/2018 – nay: Giám đốc Thiết bị Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc.

– Giám đốc kinh doanh

Họ và tên: **Phạm Sỹ Long** Giới tính: Nam
Sinh ngày: 108/12/1979
Quê quán: Xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Thường trú: Số 02 ngõ 36 Phố Đông Me, Phường Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, HN
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- 02/2005 – 10/2005: Nhân viên Công ty CP Thủy điện Nậm Mu – Tổng Công ty Sông Đà;

- 10/2005 – 11/2009: Phó Ban Tài chính kế toán Công ty CP Thủy điện Nậm Mu – Tổng Công ty Sông Đà;
- 12/2009 – 02/2010: Kế toán trưởng Ban quản lý Dự án thủy điện Nậm An Sông Chảy - Công ty CP Thủy điện Nậm Mu – Tổng Công ty Sông Đà;
- 03/2010 – 08/2012: Phó Ban CBSX Công ty CP Năng lượng Bitexco;
- 09/2012 – 02/2015: Trưởng Ban Kinh tế kỹ thuật vật tư - Công ty CP Năng lượng Bitexco;
- 02/2015 – 06/2017: Trưởng Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật – Vật tư Công ty TNHH MTV Thủy điện Nho Quế 3;
- 06/2017 – 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- 12/2017 – 12/2018: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc.

– Kế toán trưởng

Họ và tên: **Phạm Văn Tuyên** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/09/1982

Quê quán: Xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Phòng 1803CT1B1 KĐT Xa La, P.Phúc La, Q.Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

- 12/2006 – 03/2008: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.04;
- 04/2008 – 03/2013: Trưởng Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06;
- 04/2013 – 05/2013: Phó Giám đốc kiêm trưởng Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06;
- 05/2013 – 12/2013: Phó Giám đốc kiêm trưởng Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.08;
- 01/2014 – 03/2015: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5;
- 04/2015 – 06/2015: Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 5;
- 07/2015 – 04/2016: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5;
- 05/2016 – 05/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 5;
- 05/2017– 12/2017: Kế toán trưởng Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 5;
- 12/2017– 12/2018: Kế toán trưởng Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc.

b) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng tính đến 31/12/2018 có: 63 người
- Chính sách đối với người lao động:
 - Có chính sách trả lương hợp lý gắn liền với trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành đối với công việc được giao. Quy chế trả lương của Công ty đã khuyến khích CBCNV lao động nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.
 - Tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.
 - Công ty đã tổ chức tốt nơi ăn, ở cho CBCNV tại 04 nhà máy thủy điện trực thuộc đảm bảo sạch sẽ, thuận lợi cho sinh hoạt cũng như làm việc.
 - Công ty luôn quan tâm đến các quyền lợi khác của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh thường xuyên, định kỳ, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

* Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3.

a) Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Chiến thuộc địa phận xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

b) Quy mô công trình:

- Loại công trình: Công trình năng lượng
- Cấp công trình: Công trình cấp 3
- Quy mô công suất: 3,1 MW

c) Giá trị tài sản: **114.004.004.795 đồng** (Một trăm mười bốn tỷ, không trăm linh bốn triệu, không trăm linh bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị phê duyệt	Giá trị quyết toán	Chênh lệch	Ghi chú
I	Chi phí đền bù	516.774.000	516.774.000	-	
II	Chi phí xây dựng	42.619.408.421	42.619.408.421	-	
III	Chi phí thiết bị	64.180.888.544	64.180.888.544	-	
IV	Chi phí quản lý dự án	373.304.940	373.304.940	-	
V	Chi phí tư vấn	3.107.481.818	3.107.481.818	-	
VI	Chi phí khác	2.013.698.335	2.013.698.335	-	
VII	Chi phí lãi vay	1.192.448.737	1.192.448.737	-	
	Tổng cộng	114.004.004.795	114.004.004.795	-	

d) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 11/2018.

d) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 11/2018.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV XL& KTVLXD Tây Bắc	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	0	0	Đang tạm dừng hoạt động, tập trung vào công tác thanh quyết toán để làm thủ tục giải thể.

3.2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.136.398	1.382.462	21,65%
Doanh thu thuần	191.781	231.885	20,91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.462	63.251	78,36%
Lợi nhuận khác	-757	2.355	411,1%
Lợi nhuận trước thuế	34.705	65.606	89,04%
Lợi nhuận sau thuế	34.705	64.129	84,78%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,290	0,177	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,283	0,161	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,811	0,766	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,288	3,264	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	60,356	39,948	

- + Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có
- **Tiêu thụ nước:** Công ty dùng nguồn nước tự nhiên để sản xuất điện năng bằng phương thức nước tự chảy qua tuabin nhà máy và trả về cho tự nhiên.
- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**
 - + Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
 - + Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng
- **Chính sách liên quan đến người lao động:** (đã trình bày ở mục 2)
- **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm Công ty luôn có những hoạt động hỗ trợ tài chính cũng như thực hiện các công trình công ích tại địa phương: Ủng hộ Quỹ khuyến học huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La số tiền 200.000.000VNĐ (Hai trăm triệu đồng Việt Nam).
- **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:** Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Chỉ tiêu kế hoạch (%)
I	Kế hoạch SXKD điện năng				
1	Sản lượng điện năng	10 ⁶ KWh	207,898	198,619	95,5
2	Doanh thu thuần	10 ⁶ đồng	217,798	231,280	106,2
II	Chi phí SXKD điện năng	10⁶ đồng	162,689	165,854	101,9
III	Lợi nhuận từ SXKD điện năng (2-II)	10⁶ đồng	55,109	65,606	119,0

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ, tích cực để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể:

- Ổn định lại tình hình nhân sự, rà soát, đánh giá trình độ, năng lực của CBCNV để sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cho phù hợp. Hiện nay, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 63 người, giảm 03 người so với đầu năm 2018;
- Điều chỉnh mô hình quản lý điều hành, không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty để đạt hiệu quả cao nhất;

- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại;
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của nhà máy;
- Đầu tư thêm nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3, là nhà máy thủy điện bậc dưới của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại lợi ích cho các cổ đông và công ty...
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như: A0, A1, B17.. để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.

Với việc thực hiện các giải pháp trên, lợi nhuận của Công ty năm 2018 đạt 65,606 tỷ đồng tăng 119,0% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt.

2. Tình hình tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Tài sản ngắn hạn	45.302	36.204
2	Tài sản dài hạn	1.091.096	1.346.258
3	Tổng tài sản	1.136.397	1.382.462
4	Nguồn vốn chủ sở hữu	214.911	324.233
5	Nợ ngắn hạn	156.052	204.743
6	Nợ dài hạn	765.434	853.487

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Duy trì ổn định bộ máy tổ chức, bố trí phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí, tinh giảm lực lượng lao động dư thừa.

- Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý nhân lực, kiểm soát mọi rủi ro, thường xuyên kiểm tra giám sát lực lượng sản xuất tại nhà máy. Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý phù hợp với các văn bản chính sách chế độ hiện hành và tình hình thực tế của Công ty, thắt chặt quản lý nội bộ, gắn trách nhiệm đến từng vị trí làm việc trong Công ty từ Ban điều hành đến CBCNV, người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục kinh doanh sản xuất điện năng với nhà máy thủy điện hiện có, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các nhà đầu tư, mang đến thịnh vượng cho CBCNV và người lao động.

- Xác định lĩnh vực thế mạnh của Công ty để tìm kiếm thêm các dự án có hiệu quả mở rộng lĩnh vực đầu tư trong tương lai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về môi trường, thực hiện giám sát, đánh giá môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện theo quy định DTM đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Mặc dù do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sản lượng điện thương phẩm không đạt như kế hoạch đề ra, nhưng doanh thu các nhà máy Thủy điện đều vượt kế hoạch: Nậm Chiến 2 vượt kế hoạch 3,2% là do giá Thị trường điện năm 2018 tăng so với cùng kỳ các năm trước; Đối với các nhà máy thủy điện nhỏ, chi phí tránh được tăng 1,73% so với năm trước nên tỷ lệ đạt của doanh thu đều tăng cao hơn so với tỷ lệ đạt của sản lượng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Việc giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc đã được HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Tổng giám đốc Công ty đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ Công ty. Khi có các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết của Tổng giám đốc đều xin ý kiến HĐQT để tổ chức thực hiện. Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, điều hành Công ty tiết kiệm chi phí, hoạt động đúng pháp luật, được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước về các loại thuế và phí.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính thận trọng, tối ưu, tiết kiệm tối đa các loại chi phí.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý Công ty khoa học phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của nhà nước, phù hợp với mô hình thực tế của công ty để phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Hàng năm phê duyệt chi phí và bố trí lực lượng cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành phù hợp với mô hình SXKD của Công ty.

- Giám sát điều hành công tác SXKD đối với Ban điều hành Công ty, đưa ra các giải pháp chỉ đạo tối ưu. Chỉ đạo giám sát kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý,

đảm bảo hiệu quả và tính minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
1	Ông Trần Văn Huyền	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013- 2018	29.169.579	72.02%	Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long
2	Bà Trần Thị Khánh Ly	Thành viên HĐQT	0	0%	
2	Ông Đỗ Quang Lợi	Thành viên HĐQT	0	0%	
3	Ông Nguyễn Đắc Điệp	Thành viên HĐQT	0	0%	
7	Ông Phạm Sỹ Long	Thành viên HĐQT	0	0%	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã đảm bảo các hoạt động định kỳ hàng quý theo quy định của Điều lệ. Các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong Điều lệ.
- Việc lấy ý kiến Đại hội cổ đông, cùng các thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản đều thực hiện đúng theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đều có tính pháp lý và đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các Nghị quyết đều có sự nhất trí cao.
- Các thành viên Hội đồng quản trị cũng như thành viên Ban kiểm soát đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình. Đoàn kết nhất trí ở mọi công việc.
- Số buổi họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Văn Huyền	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%	Bổ nhiệm từ 04/2018

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
2	Ông Đỗ Quang Lợi	Thành viên HĐQT	11/11	100%	Bổ nhiệm từ 04/2018
3	Ông Nguyễn Đắc Điệp	Thành viên HĐQT	11/11	100%	Bổ nhiệm từ 04/2018
4	Ông Phạm Sỹ Long	Thành viên HĐQT	11/11	100%	Bổ nhiệm từ 04/2018
5	Bà Trần Thị Khánh Ly	Thành viên HĐQT	11/11	100%	Bổ nhiệm từ 04/2018
6	Ông Nguyễn Phương Châu	Thành viên HĐQT	1/11	9%	Miễn nhiệm từ 04/2018
7	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT	1/11	9%	Miễn nhiệm từ 04/2018
8	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	Thành viên HĐQT	1/11	9%	Miễn nhiệm từ 04/2018

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Ông Trần Đức Hậu	Trưởng ban	CTCP Sông Đà - Hoàng Long
2	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên	CTCP TM&DV Mạnh Hưng Phát
3	Ông Nguyễn Xuân Tuyền	Thành viên	CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát:* thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ các mặt hoạt động của Công ty theo trách nhiệm và quyền hạn quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐTB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, ĐHĐCĐ quyết định miễn chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong vòng 02 năm, kể từ năm 2018.

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Sông Đà - Hoàng Long	Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch HĐQT	22,052,100	54.45%	29,169,579	72.02%	Mua cổ phần
2	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên BKS	1,314,160		2,034,160	5.02%	Mua cổ phần

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*

Giao dịch với Công ty CP Sông Đà Hoàng Long (người có liên quan của người nội bộ):

Nội dung:

- Công ty Cổ phần Sông Đà – Hoàng Long làm tổng thầu thi công xây dựng công trình thủy điện Nậm Chiến 3 với tổng giá trị hợp đồng là: 101.441.343.741 đồng.

- Công ty Cổ phần Sông Đà – Hoàng Long làm tổng thầu xây dựng cảnh quan và khu nhà quản lý vận hành cụm nhà máy thủy điện Nậm Chiến với giá trị hợp đồng là: 8.079.000.000 đồng.

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

– Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

– Công bố thông tin và nộp báo cáo theo đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp

với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Tại ngày 31/12/2017, lỗ lũy kế trên Bảng Cân đối kế toán là 83,5 tỷ đồng, các khoản công nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 54,1 tỷ đồng, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 168,5 tỷ đồng. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3824 1990 Fax: (84) 24 3825 3973

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính: dientaybac.com.vn)

Hà nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

Người đại diện theo Pháp luật



Đỗ Quang Lợi